

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST

Ngày: 27/02/ 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Bích Tuyền – Bí thư Đoàn TNCS HCM xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc.

2. Bà Ngô Thị Lệ Thi – Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc.

Thư ký phiên tòa: bà Đặng Thị Tâm, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với:

1. Bị cáo: Trịnh Dũng S, sinh ngày 01/01/1996; sinh, trú quán: huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: tổ 07, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; con ông Trịnh Hoàng T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1971; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/10/2017 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trịnh Hoàng T, sinh năm 1966; địa chỉ: tổ 07, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D; có mặt.

- Nguyễn Minh Th, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: tổ 24, khóm A1, phường B1, tỉnh D; đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; có mặt.

3. Người làm chứng: Ngô Bảo N, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ 19, khóm A2, phường B2, thành phố C, tỉnh D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Bi cáo Trịnh Dũng S bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 21/6/2017, tại khu vực tổ 04, khóm Mỹ Chánh, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an, thành phố Châu Đốc kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang bị cáo Trịnh Dũng S đang cất giấu trong túi quần bên trái 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng, sọc đỏ, hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi vấn heroin) và 01 (một) bịch nilông màu trắng hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy đá), tất cả được đựng trong bọc nilông màu trắng có một đầu bóp viền màu đỏ.

Tang vật thu giữ:

- 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ, hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi vấn heroin).

- 01 (một) bịch nilông màu trắng, hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy đá).

Được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên người bị bắt Trịnh Dũng S, người chứng kiến Ngô Bảo N và cán bộ lập biên bản Nguyễn Tấn T.

Kết luận giám định số 249/KLGT-PC54 ngày 30/6/2017 và Công văn số 351/PC54 ngày 26/9/2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận:

- Chất bột màu trắng chứa trong 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ, hàn kín (được đựng trong bọc nilông màu trắng có một đầu bóp viền màu đỏ) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,1123 gam, loại: Heroine.

- Tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nilông màu trắng, hàn kín (được đựng trong bọc nilông màu trắng có một đầu bóp viền màu đỏ) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,0443 gam, loại: Methamphetamine.

Ngày 03/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Trịnh Dũng S và ra lệnh tạm giam.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-CD ngày 26 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trịnh Dũng S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Trịnh Dũng S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo tàng trữ 0,1123 gam Heroine và 0,0443 gam Methamphetamine để sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, căn cứ Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, hướng dẫn các quy định có lợi cho người phạm tội nên hành vi của Trịnh Dũng S đã phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có chú ruột ông Trịnh Văn H1 là liệt sĩ, ông bà nội Trịnh Hoàng Th2 và Nguyễn Thị B tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tặng thưởng Bằng khen năm 1991.

Về hình phạt, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy lượng ma túy bị thu giữ; giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động có vỏ màu trắng, bàn phím màu đen, không nắp đậy phía sau, bị phù pin, cùng sim điện thoại mobiphone.

Đối với Nguyễn Minh Th người bán ma túy cho Trịnh Dũng S, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc khởi tố, điều tra trong vụ án khác.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Trịnh Dũng S bị Công an nhân dân thành phố Châu Đốc khởi tố về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” bị bắt quả tang tại khu vực tổ 04, khóm Mỹ Chánh, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của người làm chứng Ngô Bảo N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- *Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo khai nhận, vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/6/2017, do cần ma túy để sử dụng, bị cáo đến nhà Nguyễn Minh Th thuộc khóm A1, phường B1, tỉnh D mua 03 (ba) tép ma túy được đựng trong ống hút hàn kín, tất cả được đựng trong túi nylon màu trắng hàn kín một đầu viền đỏ với giá 270.000 đồng. Sau khi nhận ma túy từ Th, bị cáo chạy xe vào hẻm kế bên nhà Th gặp người phụ nữ lạ mặt mua ma túy đá với giá 150.000 đồng. Bị cáo mang tất cả ma túy vừa mua được cất giấu vào trong túi quần trước. Bị cáo chạy xe đến khu đất trống thuộc tổ 4, khóm Mỹ Chánh, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc thì bị Công an bắt quả tang.

Căn cứ Kết luận giám định số 249/KLGT-PC54 ngày 30/6/2017 và Công văn số 351/PC54 ngày 26/9/2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận:

- Chất bột màu trắng chứa trong 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ, hàn kín (được đựng trong bọc nilông màu trắng có một đầu bóp viền màu đỏ) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,1123 gam, loại: Heroine.

- Tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nilông màu trắng, hàn kín (được đựng trong bọc nilông màu trắng có một đầu bóp viền màu đỏ) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,0443 gam, loại: Methamphetamine.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/6/2017 (bút lục số 01); các lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, cũng như lời khai của người liên quan Nguyễn Minh Th về việc có bán cho bị cáo 03 tép ma túy với giá 270.000 đồng vào ngày 21/6/2017 và lời khai của ông Trịnh Hoàng T xác định chiếc xe mô tô biển số 67M6-2874 thuộc sở hữu của ông T, do ông Trí đứng tên. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên để mua ma túy ông T không biết; phù hợp và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với trọng lượng 0,1123 gam, loại: Heroine và 0,0443 gam, loại: Methamphetamine. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Cáo trạng số 22/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Châu Đốc căn cứ Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, hướng dẫn các quy định có lợi cho người phạm tội nên hành vi của Trịnh Dũng S đã phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước ta đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[2] Hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; bản thân bị cáo có chú ruột ông Trịnh Văn H1 là liệt sĩ, ông nội Trịnh Hoàng Th2 và bà nội Nguyễn Thị B tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tặng thưởng Bằng khen năm 1991, được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- 01 (một) xe mô tô wave màu đỏ, biển số 67M6-2874, số máy 00134106; số khung 134106 (xe đã qua sử dụng); Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu ông Trịnh Hoàng T theo biên bản về việc giao trả lại tài sản ngày 05/12/2017 (bút lục 31) là phù hợp quy định pháp luật. Xét không đề cập đến.

- Đối với điện thoại di động, không có chứng cứ chứng minh bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Xét, giao trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động có vỏ màu trắng, bàn phím màu đen, không có nắp đậy phía sau, pin bị phù, cùng sim điện thoại mobiphone. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong số 249/KLGT ngày 30/6/2017, bên ngoài có in dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Giám định viên Nguyễn Kiều C, người chứng kiến Ôn Văn D.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 01 năm 2018 giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 09/01/2018).

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Minh Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc đang khởi tố, điều tra trong vụ án khác. Xét không đề cập đến.

- Đối với người phụ nữ lạ mặt, không rõ họ tên, địa chỉ đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc làm việc sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

(Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trịnh Dũng S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt:

Trịnh Dũng S: 01 (một) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 12/10/2017 (mười hai tháng mười năm hai nghìn không trăm mười bảy).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Giao trả cho bị cáo Trịnh Dũng S: 01 (một) điện thoại di động có vỏ màu trắng, bàn phím màu đen, không có nắp đậy phía sau, pin bị phù, cùng sim điện thoại mobiphone. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp niêm phong số 249/KLGT ngày 30/6/2017, bên ngoài có in dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Giám định viên Nguyễn Kiều C, người chứng kiến Ôn Văn D.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 01 năm 2018 giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 09/01/2018).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trịnh Dũng S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, các người liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Thị Bạch Tuyết